**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**BÀI 1: Về thăm bà ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: ……………………………..

**Đọc : Về thăm bà (tiết 1-2)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***- Phát triển năng lực về văn học:***

+ Đọc trôi chảy bài văn,biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ, đúng logic ngữ nghĩa.

+ Phân biệt được lời của nhân vật và lời kể chuyện

+ Trả lời được những câu hỏi về tìm hiểu bài và hiểu được nội dung bài học: Kể về chuyến thăm bà với những cảm xúc yêu thương thông qua sự quan tâm dành cho nhau của Thanh và bà.

**- Phát triển năng lực về ngôn ngữ:**

+ Đọc bài trôi chảy, biết sử dụng các từ ngữ phù hợp để đặt câu, biết nói những câu bộc lộ tình yêu thương đối với các thành viên trong gia đình.

**- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội**

**Bổn phận của trẻ em với gia đình**

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + SHS, SGV.

 + Tranh minh họa chủ đề.

 + Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to, hình minh họa tiếng có vần iu/iêu kèm theo thẻ từ ( nếu có).

 + Bảng phụ âm ghi cách ngắt nhịp những câu dài.

- HS: SHS.

 **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động.** |
| - GV giới thiệu chủ đề.- GV mời HS nói về một lần em đi thăm họ hàng hoặc người thân.- GV cho HS quan sát tranh .- Chốt ý giới thiệu bài | - CN: 2,3 HS tự suy nghĩ và bày tỏ ý kiến về chủ đề “ Mảnh ghép yêu thương”- CN: 2,3 HS kể lại.- CN: HS nói về nội dung tranh, đoán các hình được vẽ trong tranh chủ đề và tranh khởi động, đoán nội dung bài học.- HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| * **TIẾT 1:**

**2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu: đọc phân biệt giọng đọc nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhẹ nhàng, nhấn giọng ở những từ ngữ miêu tả đặc điểm của con đường, mái nhà, từ ngữ miêu tả hình dáng, hành động, trạng thái, cảm xúc của Thanh và bà; giọng Thanh xúc động, yêu thương, thể hiện thái độ yêu quý, kính trọng bà, giọng bà nhẹ nhàng, âu yếm, đầy mến thương,…- GV yêu cầu HS chia đoạn.- GV nhận xét chung.- GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.- GV nhận xét học sinh đọc.- GV yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu. - GV rút ra một số từ khó đọc: Bát Tràng, mừng rỡ, âu yếm, mát rượi, thong thả, sẵn sàng,… Phân tích từ khó.- GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.- GV nhận xét chung HS đọc.- GV giải nghĩa từ : Tường hoa: tường rào bao quanh nhà có vườn, thường được thiết kế thông thoáng, thấp và có tác dụng trang trí.- GV nhận xét chung HS đọc.- GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: + GV đọc mẫu.+ GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ.+ GV nhận xét, kết luận.- GV cho HS đọc trong nhóm 4.- GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.- GV mời 1 HS đọc toàn bài. * **TIẾT 2:**

**2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** - GV cho HS đọc thầm đoạn 1, trả lời câu hỏi 1. - GV NX, chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS rút ra nội dung của đoạn 1- GV NX, chốt ý đúng.- GV mời 1 HS đọc đoạn 2, trả lời câu hỏi 2. - GV NX, chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS rút ra nội dung của đoạn 2- GV NX, chốt ý đúng.- GV cho HS đọc thầm đoạn 3, trả lời câu hỏi 3.+ GV NX, chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS rút ra nội dung của đoạn 3+ GV NX, chốt ý đúng.- GV cho HS đọc thầm đoạn 4, trả lời câu hỏi 4.+ GV NX, chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS rút ra nội dung của đoạn 4- GV NX, chốt ý đúng.- GV mời HS nêu nội dung bài.- GV chốt nội dung bài đọc**-** Yêu cầu HS rút ra ý nghĩa của bài đọc- GV chốt nội dung bài đọc**2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV treo đoạn 3 và đọc mẫu.- GV yêu cầu HS xác định giọng đọc, cách ngắt nghỉ trong câu.- GV chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi.- GV mời HS đọc đoạn 3.+ GV nhận xét các bạn đọc.- GV mời HS đọc cả bài. | - CN: HS lắng nghe và đọc thầm.- CN: 2 HS trả lời : (4 đoạn)+Đoạn 1: Từ đầu đến “ ngừng lại trên bậc cửa”.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến “ kẻo nắng, cháu.”+ Đoạn 3:Tiếp theo đến “ kẻo mệt”.+Đoạn 4: còn lại.- CN: 2 HS nhận xét.- HS lắng nghe, đánh dấu.- LP mời 4 bạn đọc nối tiếp lần 1.+ LP mời 2 bạn nhận xét 4 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.+ LP chia lớp làm 3 nhóm tìm từ khó đọc ở các đoạn : Đoạn 1 là nhóm 1; Đoạn 2 là nhóm 2; Đoạn 3,4 là nhóm 3.+ Các nhóm lần lượt nêu từ khó của từng đoạn.+ LP mời cô chia sẻ.- Lớp lắng nghe.- CN: 3,4 HS đọc.- CN: 4 HS đọc lại các từ.- LP mời 4 bạn đọc nối tiếp lần 2.+ LP mời 2 bạn nhận xét 4 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.+ LP mời 1 HS đọc giải nghĩa từ.+ LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?+ CN: HS nêu: tường hoa.+ LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của từ trên thì giải thích cho bạn?( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)- Lớp lắng nghe.- LP mời 4 bạn đọc nối tiếp lần 3.+ LP mời 2 bạn nhận xét 4 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.- LP mời cô chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- CN: 2 HS nêu.+Trên con đường lát gạch Bát Tràng rêu phủ,/ những vòng ánh sáng/ lọt qua vòm cây/ xuống nhảy múa theo chiều gió.//+ Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán/ rồi thong thả / đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà.//+Tuy vậy, / Thanh cảm thấy/ chính bà che chở cho mình/ như những ngày còn nhỏ.//+ Lần nào trở về với bà,/ Thanh cũng thấy thong thả / và bình yên như thế.//- CN: 2 HS nhận xét.- HS lắng nghe, gạch chéo.- Cả lớp thực hiện.- N4: 2,3 nhóm nhận xét.- CN: 1 HS đọc- Câu 1: Thanh cảm nhận được điều gì khi đi từ cổng vào nhà bà?+ CN: 2 HS trả lời: : Khi đi từ cổng vào nhà bà, Thanh thấy mát mẻ, yên tĩnh, tâm hồn dường như thư thả, bình yên khi ngắm nhìn con đường lát gạch Bát Tràng quen thuộc với bóng nắng lung linh nhảy nhót qua kẽ lá, tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà như ngăn chặn mọi tiếng ồn bên ngoài, chỉ còn sự bình yên.- CN: HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.+ CN: HS trả lời: Cảm nhận của Thanh khi đi trên con đường vào nhà bà.+ CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.- Câu 2: Cảm xúc của hai bà cháu như thế nào khi gặp nhau?+ CN: HS trả lời: Khi gặp lại nhau, hai bà cháu xúc động, mừng rỡ, đầy yêu thương.+ CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.+ CN: HS trả lời: Cảm xúc của hai bà cháu khi gặp lại nhau.+ CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.- Câu 3: Những lời nói, việc làm của bà vói Thanh giúp em hiểu được điều gì?+ CN: HS trả lời: Những lời nói, việc làm của bà giúp em hiểu được tình yêu thương bà dành cho Thanh, vẫn quan tâm, chăm sóc Thanh như ngày Thanh còn bé.- CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.+ CN: HS trả lời: Sự quan tâm, chăm sóc của bà dành cho Thanh.+ CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.- Câu 4: Vì sao mỗi lần trở về với bà, Thanh luôn thấy thong thả và bình yên? ( Chọn đáp án đúng)+ CN: HS trả lời: Chọn đáp án: Vì bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi để mến yêu Thanh. + CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.+ CN: HS trả lời: Căn nhà và tình yêu của bà luôn khiến Thanh thấy thong thả và bình yên mỗi khi trở về.+ CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.- Câu 5: Kể một vài việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của người thân đối với em.+ N2: HS kể theo nhóm đôi.+ N2: Các nhóm kể trước lớp.- CN: HS chia sẻ: Kể về chuyến thăm bà với những cảm xúc yêu thương thông qua sự quan tâm dành cho nhau của Thanh và bà.- CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe, nhắc lại. - CN: HS chia sẻ: Ca ngợi tình cảm yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau của những người thân trong gia đình.- CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe, nhắc lại. - HS lắng nghe.- CN: 2 HS nêu: giọng nhẹ nhàng, vui, tốc độ nhanh hơn so với đoạn 1,2; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái thể hiện sự yêu thương, quan tâm chăm sóc; giọng Thanh nhẹ nhàng, ấm áp, lễ phép.Thanh đi,/người thẳng,/ mạnh,/ cạnh bà lưng đã còng.// Tuy vậy,/ Thanh cảm thấy/ chính bà che chở cho mình/như những ngày còn nhỏ.//- Cháu đã ăn cơm chưa?//- Dạ chưa.// Cháu xuống tàu/ về đây ngay//. Nhưng cháu không thấy đói.//Bà nhìn cháu,/ giục://- Cháu rửa mặt đi,/ rồi nghỉ kẻo mệt.//- Lớp lắng nghe, gạch chân.- Các nhóm thực hiện.- CN: HS đọc.- CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe.- CN: 1HS đọc, lớp lắng nghe. |
| **4. HĐ Vận dụng.** |
| - GV tổ chức cho HS phân vai đọc toàn bài.**- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội****Bổn phận của trẻ em với gia đình**- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau. | - CN: HS phân vai đọc lại toàn bài.- Lớp lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**BÀI 1: Về thăm bà ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: .........................

**Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ (T3)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết nhận diện và sử dụng động từ phù hợp trong dùng từ, đặt câu.

**-** Biết sử dụng các từ ngữ để tạo thành những câu có nội dung phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SHS, SGV

- HS: SHS, vở 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động.** |
| - GV tổ chức trò chơi.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - Lớp nghe cách chơi và tham gia trò chơi “ Đoán nhanh, đoán đúng”- CN: 1HS diễn tả hành động trong thẻ từ, 1 bạn khác đoán.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và lặp lại tựa bài. |
| **2. HĐ Khám phá và luyện tập** |
| **2.1. Nhận diện động từ:**- GV đọc bài tập 1- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở.- Yêu cầu học sinh chia sẻ kết quả thảo luận.- GV nhận xét, gạch chân.**2.2. Tìm động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc****-** Yêu cầu HS xác định đề bài BT2- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.- Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.- GV nhận xét chung.**2.3. Đặt câu với động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 3-Yêu cầu HS làm vở 3.- Yêu cầu HS trình bày kết quả.- GV nhận xét chung.**2.4. Chọn động từ phù hợp**- Yêu cầu HS đọc bài tập 4.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu HS chia sẻ kết quả- GV nhận xét. | - CN: 1HS xác định yêu cầu bài tập 1.- CN: HS làm vở 3.- N2: HS chia sẻ bài làm với bạn.- CN: 2,3 HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.TL: a. mặc, ra/ ra trận, múa, hành quân, cuốn, bay, rung/ rung tai, nghe, tần ngần, gỡ, đu đưa, bế, rạch, ghé/ ghé xuống, cười.b. về, bắt đầu, nhú, toả, đánh thức, đua, nở.- Lớp lắng nghe.- CN: 1HS xác định đề bài.- N4: HS thảo luận nhóm 4 tìm từ phù hợp với từng yêu cầu và ghi vào bảng nhóm.TL:+ Sau một tiết học vui: vui, thích, thích thú, thú vị,...+ Sau khi nhận được lời khen: vui, tự hào, xúc động,...+ Sau khi được nghe một bài hát hoặc câu chuyện hay: thích thú, thú vị, hào hứng, thư giãn,...)- N4: 2,3 nhóm chia sẻ. Các nhóm khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.- CN: HS đọc yêu cầu bài tập 3- CN: HS viết từ 1-2 câu với từ ngữ tìm được ở BT2 vào vở 3.- N4: HS chia sẻ, đọc câu trong nhóm.- CN: 2,3 HS trình bày bài làm. HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.- CN: HS xác định yêu cầu: thay hình bông hoa bằng một động từ phù hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu trong đoạn văn.- CN: HS đọc thầm làm bài.- N2: HS chia sẻ kết quả với bạn+ TL: nhớ, lo, nghĩ, tiếc.- CN: HS đọc bài trước lớp, HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe. |
| **3. HĐ Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh? Ai đúng?”- GV chia lớp thành 2 đội.- GV nhận xét, tuyên dương | - CN: HS tham gia trò chơi “ Ai nhanh? Ai đúng?”- HS nghe luật chơi: Chia thành 2 đội, mỗi đội cử ra 5 bạn, trong thời gian 2 phút, đội nào tìm được nhiều động từ hơn là thắng, đội thua phải hát một bài.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

------------------------------------------------------------------

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**BÀI 1: Về thăm bà ( Tiết 1-4 )**

Thời gian thực hiện: ..............................

**Viết: Trả bài văn kể chuyện (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết rút kinh nghiệm và chỉnh sửa bài văn đã viết để hay hơn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV

- HS: SHS, vở 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**
 |
| - GV cho học sinh hát.- Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS hát và vỗ tay: Chim sáo.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **Trả bài văn kể chuyện**
 |
| **2.1. Nghe thầy cô nhận xét chung về bài văn****-** GV nhận xét chung về bài văn kể lại câu chuyện đã học, đã nghe ca ngợi lòng dũng cảm hoặc trí thông minh của con người ( ưu điểm, hạn chế,..)**2.2. Đọc lời nhận xét của thầy cô và chỉnh sửa bài viết****-** GV yêu cầu HS đọc lời nhận xét mà giáo viên đã ghi trên bài viết đã nộp.- Yêu cầu HS **2.3 Viết lại đoạn văn kể sự việc chính****-** Yêu cầu HS chọn viết lại một đoạn trong bài viết sau đó chia sẻ với bạn.- Gọi 1,2 HS trình bày trước lớp- GV lắng nghe và góp ý.**2. 4. Bình chọn mở bài, kết bài em thích.**- GV tổ chức HS trưng bày bài làm bằng kĩ thuật Phòng tranh- Yêu cầu HS đọc và bình chọn.- GV nhận xét và đánh giá hoạt động | - HS lắng nghe thầy cô nhận xét và rút kinh nghiệm.- CN: HS đọc thầm lời nhận xét của mình.- CN: HS đọc lại bài viết, dựa vào nhận xét chung và nhận xét riêng của thầy cô để chỉnh sửa bài viết (Cấu tạo, trình tự các sự việc, dùng từ, viết câu, chính tả,...)- CN: HS chọn một đoạn và viết lại , chú ý thêm vào các chi tiết mà giáo viên vừa lưu ý.- HS có thể thêm vào:+ Chi tiết tả ngoại hình, hành động, ý nghĩ,… của nhân vật.+ Suy nghĩ, cảm xúc của em.- N4: HS chia sẻ đoạn văn với nhau.- CN: HS chia sẻ đoạn văn của mình trước lớp.- Lớp lắng nghe.- CN: HS thực hiện theo hướng dẫn.- N4: HS thảo luận nhóm 4 đọc và bình chọn ra phần mở bài và kết bài hấp dẫn.- HS lắng nghe nhận xét. |
| **3. Vận dụng:**  |
| - GV yêu cầu học sinh xác định yêu cầu.- Gv tổ chức học sinh thảo luận nhóm .- GV cho HS trình bày. - GV nhận xét.- Gv tổng kết bài học. | - CN: HS xác định yêu cầu: Nói hoăc viết lời yêu thương gửi tới một người thân của em.- CN: HS luyện nói hoặc viết lời yêu thương, trang trí lời yêu thương đã viết - N2: HS chia sẻ với nhau.- Chia sẻ: HS chia sẻ trước lớp.- Hs nghe lời nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (Tiết 5 - 7)**

**Đọc: Ca dao về tình yêu thương (Tiết 5)**

Thời gian thực hiện: ............................

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Đọc trôi chảy bài văn,biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ, đúng logic ngữ nghĩa.

+ Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

+ Trả lời được những câu hỏi về tìm hiểu bài và hiểu được nội dung bài học: Sự gắn kết, thương yêu, chia sẻ giữa người với người trong nhiều mối quan hệ, người thân trong gia đình, thầy và trò, người cùng một nước, cùng nguồn cội. Từ đó rút ra được ý nghĩa: Cần biết ghi nhớ công ơn cha mẹ, thầy cô; yêu thương, hoà thuận với anh chị em; yêu thương người xung quanh và nhớ đến cội nguồn dân tộc.

+ Trao đổi được nội dung, ý nghĩa của một câu tục ngữ hoặc ca dao về công ơn cha mẹ.

**- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội**

**Bổn phận của trẻ em với gia đình**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + SHS, SGV

 + Tranh minh họa chủ đề.

 + Bảng phụ ghi câu ca dao 4 và 5.

 + Mô hình Bông hoa yêu thương để thực hiện hoạt động vận dụng.

- HS: + SHS.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm.- GV nhận xét chung.- Yêu cầu HS quan sát tranh.- Giới thiệu nội dung bài mới | - CN: HS suy nghĩ về nội dung, ý nghĩa của câu tục ngữ hoặc ca dao nói về công ơn cha mẹ.- N2: HS chia sẻ kết quả cho nhau.- Chia sẻ: HS trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.- CN: HS quan sát và nêu nội dung bức tranh. HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập***.* |
| * 1. **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**

- GV đọc mẫu: giọng đọc thong thả, trìu mến, thiết tha; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc, lời khuyên,…- GV mời LPHT điều khiển hoạt động đọc nối tiếp.- GV nhận xét học sinh đọc.- GV yêu cầu một số HS đọc lại các từ mà các nhóm vừa nêu. - GV rút ra một số từ khó đọc: cưu mang, lớn khôn, yêu nhau, vui vầy … Phân tích từ khó.- GV mời LPHT tiếp tục hoạt động.- GV nhận xét chung HS đọc.- GV giải nghĩa từ : + cưu mang: nghĩa trong bài: em bé còn trong bụng mẹ đã được mẹ che chở, bảo vệ.+ cỏn con: còn rất nhỏ+ bác mẹ: nghĩa trong bài: cha mẹ+ thân: nghĩa trong bài: cha mẹ+ cội: gốc ,…- GV nhận xét chung HS đọc.- GV hướng dẫn luyện đọc câu thơ.+ GV đọc mẫu.+ GV yêu cầu HS nêu cách ngắt nghỉ.+ GV nhận xét, kết luận.- GV cho HS đọc trong nhóm 4.- GV gọi HS trong nhóm nhận xét các bạn đọc.- GV mời 1 HS đọc toàn bài.**2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** - GV cho HS đọc thầm và thảo luận - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - GV nhận xét chung.+ Câu 4: Kể 2-3 việc làm phù hợp với lời khuyên ở câu ca dao 4 hoặc 5.**-** GV yêu cầu HS tìm hiểu nội dung bài- GV chốt nội dung bài học. - Gv hướng dẫn HS rút ra phần ý nghĩa**2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại và học thuộc lòng.**- GV treo câu ca dao 4 và 5 và đọc mẫu.- GV yêu cầu HS xác định giọng đọc, cách ngắt nghỉ trong câu.- GV chốt ý đúng.- GV yêu cầu HS đọc nhóm đôi.- GV mời HS đọc.+ GV nhận xét các bạn đọc.- GV mời HS đọc cả bài.- Yêu cầu HS luyện đọc thuộc lòng .- GV nhận xét, tuyên dương. | - CN: HS lắng nghe và đọc thầm.- LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 1.+ LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.+ LP cho lớp tìm từ khó đọc trong bài.+ CN: HS nêu từ khó trong bài..+ LP mời cô chia sẻ.- Lớp lắng nghe.- CN: 3,4 HS đọc.- CN: 4 HS đọc lại các từ.- LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 2.+ LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.+ LP mời 1 HS đọc giải nghĩa từ.+ LP hỏi: Cả lớp còn thắc mắc từ ngữ nào khó hiểu hay không ?+ CN: HS nêu: cưu mang, cỏn con, bác mẹ, thân, cội.+ LP hỏi: Bạn nào hiểu nghĩa của từ trên thì giải thích cho bạn?( Nếu HS không biết các từ trên thì LP mời GV chia sẻ.)- Lớp lắng nghe.- LP mời 5 bạn đọc nối tiếp lần 3.+ LP mời 2 bạn nhận xét 5 bạn đọc.+ 2 bạn nhận xét về các tiêu chí đọc đúng tiếng, đọc trôi chảy, ngắt nghỉ câu đúng.- LP mời cô chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- CN: 2 HS nêu.+ Ơn cha nặng lắm/ ai ơi//Nghĩa mẹ bằng trời / chín tháng cưu mang. //Ngày nào / em bé cỏn con/Bây giờ / em đã lớn khôn thế này.//Cơm cha/ áo mẹ / chữ thầy/Kể sao / cho bõ/ những ngày ước ao.//- CN: 2 HS nhận xét.- HS lắng nghe, gạch chéo.- Cả lớp thực hiện.- N4: 2,3 nhóm nhận xét.- CN: 1 HS đọc- CN: HS đọc thầm và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3. - N2: HS chia sẻ câu trả lời của mình.+ Câu 1: Tìm trong bài những câu ca dao là lời khuyên: TL: - Ghi nhớ công ơn cha mẹ, thầy cô: câu ca dao 1 và 2- Hoà thuận, yêu thương anh chị em: câu ca dao 3.- Yêu thương con người: câu ca dao 4- Nhớ đến cội nguồn: câu ca dao 5+ Câu 2: Những hình ảnh nào trong câu ca dao 1 và 2 nói lên công ơn của cha mẹ, thầy cô?TL: Những hình ảnh trong câu ca dao 1 và 2 nói lên công ơn của ca mẹ, thầy cô: Ơn cha nặng, nghĩa mẹ cao như trời; Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy không sao kể hết.+ Câu 3: Trong câu ca dao 3, anh chị em được so sánh với hình ảnh nào? Cách so sánh ấy có gì hay?TL: Trong câu ca dao 3, anh chị em được so sánh với tay và chân, cách so sánh ấy giúp khắc sâu sự gần gũi, gắn bó của anh chị em trong gia đình, như tay và chân trong cùng một cơ thể, luôn cần thiết và hỗ trợ lẫn nhau.- Chia sẻ: HS lần lượt trả lời các câu hỏi, HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.+ Câu 4: Kể 2-3 việc làm phù hợp với lời khuyên ở câu ca dao 4 hoặc 5.- CN: 2,3 HS nêu, HS khác nhận xét.TL: Giúp đỡ người khó khăn, quyên góp ủng hộ các em nhỏ vùng núi,…- CN: HS suy nghĩ tìm nội dung của bài.- N2: HS chia sẻ trong nhóm.- Chia sẻ: 2,3 HS trả lời, HS khác nhận xét.- CN: HS lắng nghe và nhắc lại: *Sự gắn kết, thương yêu, chia sẻ giữa người với người trong nhiều mối quan hệ, người thân trong gia đình, thầy và trò, người cùng một nước, cùng nguồn cội.*- CN: HS lắng nghe và nhắc lại: *Cần biết ghi nhớ công ơn cha mẹ, thầy cô; yêu thương, hoà thuận với anh chị em; yêu thương người xung quanh và nhớ đến cội nguồn dân tộc.* - CN: 2 HS nêu: giọng đọc thong thả, thiết tha, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc, việc làm, đặc điểm Bầu ơi / thương lấy bí cùngTuy rằng khác giống / nhưng chung một giàn.// Con người / có tổ có tông,Như cây có cội, / như sông có nguồn.//- Lớp lắng nghe, gạch chân.- Các nhóm thực hiện.- CN: 2,3HS đọc. HS khác nhận xét.- Lớp lắng nghe.- CN: 1HS đọc, lớp lắng nghe.- CN: HS đọc, lớp lắng nghe.- Lớp lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.** |
| - GV tổ chức cho HS thi đua.**- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội****Bổn phận của trẻ em với gia đình**- Nhận xét tiết học. | - CN: HS thi đua tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về công ơn của cha mẹ, thầy cô- Lớp lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (Tiết 5 - 7)**

**Nói và nghe: Kể về một việc làm thể hiện tình cảm với người thân (T6)**

Thời gian thực hiện: ..........................

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết dùng các từ ngữ phù hợp để kể một việc làm thể hiện tình cảm của em với người thân.

- Biết trao đổi với bạn về một số việc làm thể hiện tình cảm đối với người thân.

***-*** Biết sử dụng các từ ngữ để tạo thành những câu có nội dung phù hợp.

 **- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội**

**Bổn phận của trẻ em với gia đình**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SHS, SGV

- HS: SHS

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.** |
| - GV tổ chức trò chơi.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nghe cách chơi và tham gia trò chơi “ Tôi bảo , Tôi bảo”- HS lắng nghe.- HS lắng nghe và lặp lại tựa bài. |
| **2. Nói và nghe** |
| **2.1. Nhớ lại một câu chuyện kể về việc làm thể hiện tình cảm với người thân**- GV yêu cầu đọc bài tập 1.- Yêu cầu thảo luận nhóm đôi - Yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả.- GV nhận xét chung.**2.2. Kể về một việc làm thể hiện tình cảm với người thân****-** Yêu cầu HS xác định đề bài BT2- Yêu cầu HS thảo luận nhóm - Yêu cầu các nhóm trình bày kết quả.- GV nhận xét**2.3. Trao đổi về ý nghĩa của việc làm đã kể.**- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT3 - GV nhận xét**- GD quyền con người : Quyền được chăm sóc yêu thương để phát triển lành mạnh về mặt thể chất, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội****Bổn phận của trẻ em với gia đình** | - CN: HS xác định yêu cầu bài tập 1 và đọc các gợi ý.- CN: HS nhớ lại nhân vật chính trong câu chuyện và việc làm của họ qua tranh và tên truyện gợi ý.- N2: HS thảo luận trong nhóm đôi chia sẻ với bạn về nhân vật cô bé trong truyện “ Sự tích hoa cúc trắng” ( Tiếng việt 2, tập một) và việc làm của nhân vật Thanh trong truyện “ Về thăm bà” ( Tiếng Việt 4, tập một)- Chia sẻ: 2,3 HS chia sẻ. HS khác nhận xét.TL: Cô bé vượt qua bao khó khăn, vất vả để tìm được bông hoa cúc trắng mang về giúp cho mẹ khoẻ mạnh, sống lâu ( Sự tích hoa cúc trắng); Thanh luôn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc khi được về thăm bà ( Về thăm bà)- Lớp lắng nghe.- CN: 1HS đọc yêu cầu bài tập 2- N4: HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu.+ Giới thiệu việc đã làm để thể hiện tình cảm đối với người thân.+ Kể lại theo trình tự các việc đã làm.+ Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân và của người thân.- Chia sẻ : HS chia sẻ cá nhân.- Lớp lắng nghe.- CN: 1HS đọc, lớp lắng nghe.- CN: 2,3 HS kể trước lớp nói về ý nghĩa của việc làm mà mình đã kể.TL: Cảm thấy vui hơn, tự tin hơn, yêu quý người thân hơn, biết chia sẻ hơn,...- Lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng.** |
| **-** GV tổ chức trò chơi.- GV phổ biến luật chơi. - GV nhận xét, tuyên dương- Nhận xét tiết học. | - CN: HS tham gia trò chơi “Ai giỏi nhất?”- HS lắng nghe: Trong thời gian 2 phút, 2 đội mà đội nào kể được nhiều việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân hơn là thắng, đội thua phải hát một bài.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

------------------------------------------------------------------

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN: TIẾNG VIỆT; LỚP 4**

**CHỦ ĐIỂM: MẢNH GHÉP YÊU THƯƠNG**

**Bài 2: Ca dao về tình yêu thương (Tiết 5 - 7)**

**VIẾT: Bài văn thuật lại một sự việc (T7)**

Thời gian thực hiện: ............................

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nhận diện, năm cấu trúc và sắp xếp các ý phù hợp với từng phần của bài văn thuật lại một sự việc.

**-** Biết sử dụng ngôn ngữ sáng tạo để tạo ra những câu văn hay.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, tranh ảnh lễ khai giảng.

- HS: SHS, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**
 |
| - GV cho học sinh hát.- Giới thiệu bài mới, Ghi bảng đầu bài. | - HS tham gia hát và vỗ tay bài “ Vui đến trường”.- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài. |
| 1. **Khám phá**
 |
| **2.1. Nhận diện bài văn thuật lại một sự việc** **-** Yêu cầu HS đọc bài 1.- GV yêu cầu HS trả lời câu a,b.- GV nhận xét chung.- GV cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu c.- GV yêu cầu HS trả lời câu c.- GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra ghi nhớ**2.2. Sắp xếp ý theo đúng trình tự của bài văn thuật lại một sự việc****-** GV yêu cầu HS đọc BT2- Yêu cầu HS thực hiện.- GV nhận xét.- Yêu cầu HS đọc BT3- Yêu cầu HS thực hiện vào vở 3b.- Yêu cầu HS trình bày kết quả trước lớp - GV lắng nghe và góp ý. | - CN: 1HS đọc yêu cầu và bài văn. Lớp lắng nghe.- CN: 2,3HS trả lời. HS khác nhận xét.a. Xác định sự việc được thuật lại+ Sự việc gì? ( lễ đón học sinh lớp Một)+ Ở đâu? ( ở trường)+ Khi nào? ( đầu năm học này) b. Xác định vai trò của người thuật đối với sự việc. (Đáp án: Bạn nhỏ tham gia sự việc)- Lớp lắng nghe.- CN: HS suy nghĩ thực hiện.- N2: HS chia sẻ trong nhóm.- Chia sẻ: 2,3HS trả lời. HS khác nhận xét.TL: c. Xác định nội dung thuật lại sự việc:+ Đoạn mở bài. ( đáp án: Từ đầu đến “ ấm áp và ý nghĩa”.)+ Các đoạn văn ở phần thân bài và nội dung mỗi đoạn.Đáp án:Đoạn 1: Từ “ Mở đầu buổi lễ” đến “ thật đáng yêu” : Lễ diễu hành.Đoạn 2: Tiếp theo đến “ mến yêu”: chương trình văn nghệ.Đoạn 3: Tiếp theo đến “tên và lớp”: Cô Hiệu trưởng phát biểu.Đoạn 4: Tiếp theo đến “ năm học mới”: Đại diện học sinh lớp Một phát biểu.- CN: 2,3HS trả lời. HS khác nhận xét.d. Xác định trình tự thuật lại sự việc (TL: Bạn nhỏ thuật lại sự việc theo trình tự thời gian. Những từ ngữ cho em biết điều đó là : mở đầu, sau khi, tiếp đến, cuối.)- Lớp lắng nghe, nhắc lại.- CN: 1HS đọc. Lớp lắng nghe.- CN: HS suy nghĩ và sắp xếp.- N2: HS chia sẻ kết quả trong nhóm.- Chia sẻ: 2,3HS trả lời. HS khác nhận xét.TL: 4-1-6-3-7-5-2- Lớp lắng nghe, nhắc lại.- CN: 1HS đọc. Lớp lắng nghe.- CN: HS xác định nội dung cho từng phần và viết kết quả vào vở 3b.-CN: 2,3 HS trình bày kết quả trước lớp ( TL: Mở bài: ý 4,Thân bài: Các ý theo thứ tự : -6-3-7; Kết bài: Các ý theo thứ tự: 5 -2.)- CN: HS nhận xét.- Lớp lắng nghe. |
| **3. Vận dụng:**  |
| - Gv yêu cầu học sinh xác định yêu cầu của hoạt động- Gv tổ chức học sinh thảo luận nhóm.- GV cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét.- Gv tổng kết bài học. | - CN: HS xác định yêu cầu: Chọn một cánh trên Bông hoa yêu thương. Kể 1-2 việc có thể làm để thể hiện sự quan tâm đối với người ghi trên cánh hoa đã chọn.- N2: HS thảo luận thực hiện theo hướng dẫn.+ Bắt thăm hoặc xoay Bông hoa yêu thương để chọn chủ đề.+ Từng HS nói về việc mình có thể làm để thể hiện sự quan tâm đối với người ghi cánh hoa đã chọn.- CN: HS chia sẻ.- Lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................